

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST.

Ngày: 19-4-2023.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Long.

Ông Võ Tấn Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 340/2022/TLST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng H, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 16/17, đường B, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1973.

2. Bà Trần Huệ Anh D, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Số nhà 37/3, ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt. Ông Nh, bà D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 và những lời khai trình tại tòa, bà Phan Thị Hồng H là nguyên đơn trình bày:* Từ ngày 27/10/2018 đến ngày 27/10/2021 bà có bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho vợ chồng ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D để trồng và chăm sóc thanh long, tổng số tiền vốn mua bán là 194.640.000 đồng. Ông Nh, bà D có trả nhiều lần được số tiền 128.609.000 đồng,

còn nợ lại số tiền 66.031.000 đồng. Bà đã đến nhà yêu cầu ông Nh, bà D thanh toán nợ nhiều lần nhưng hai đương sự hèn lẩn, hèn lượt mà không thanh toán. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D phải liên đới trả cho bà số nợ vốn mua bán là 66.031.000 đồng trong thời gian ngắn, không yêu cầu tính lãi.

- Ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D là bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Phan Thị Hồng Hạnh với ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D có phát sinh tranh chấp hợp đồng mua bán; việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định.

Ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D là bị đơn đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án nhưng vắng mặt không lý do. Do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy qua lời khai trình của nguyên đơn và các chứng cứ nguyên đơn xuất trình có căn cứ xác định ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật để trồng thanh long, còn thiếu nợ vốn mua bán của bà Phan Thị Hồng H số tiền 66.031.000 đồng. Bà H yêu cầu ông Nh và bà D phải liên đới trả số nợ vốn mua bán trên một lần, không yêu cầu tính lãi chậm trả. Ông Nh, bà D nhiều lần được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý chí không hợp tác để giải quyết vụ án của đương sự và tự tước đi quyền chứng minh của các đương sự. Xét yêu cầu liên đới thanh toán nợ mua bán của bà Phan Thị Hồng Hạnh đối với ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D là phù hợp với quy định tại các Điều 288, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận. Cần buộc ông Nh, bà D phải liên đới thanh toán cho bà Hồng H số nợ vốn mua bán với số tiền là 66.031.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả, do các đương sự không có thỏa thuận lãi suất chậm trả nên tiền lãi được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (66.031.000 đồng x 5% = 3.301.550 đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 288, 357, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán của bà Phan Thị Hồng Hạnh đối với ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D.

Buộc ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ vốn mua bán cho bà Phan Thị Hồng H với số tiền là 66.031.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu, không trăm ba mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Huỳnh Văn Nh và bà Trần Huệ Anh D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.301.550 đồng. Bà Phan Thị Hồng H không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 1.650.000 đồng, theo biên lai thu số 0006531 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái